

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST
Ngày: 25-6-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
đại lý”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Châu Vũ Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng đại lý” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn V;

Địa chỉ: số 008 ấp (nay là khu phố) T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Tấn L, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Trần Văn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Đặng Văn H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: số 189A Ô 2, khu II, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Phạm Thanh H, sinh năm 1967;

Đặng Thị Phương D, sinh năm 1966, Chủ hộ kinh doanh Hoàng Sơn;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T, ông H, ông H có mặt; bà D xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V là anh Trần Văn T trình bày:

Ngày 18.4.2012 Công ty trách nhiệm hữu hạn V có kí hợp đồng đại lí với ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D về việc bán mặt hàng thức ăn chăn nuôi hiệu Medicated feed for Farm (MFF) với thỏa thuận:

Về sản lượng quy định tối thiểu phải đạt hàng tháng là 15 tấn.

Về giá cả sẽ được thông báo theo từng thời điểm.

Về giao nhận hàng bên ông Hoàng nhận hàng tại kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Bên Công ty trách nhiệm hữu hạn V phải đảm bảo chất lượng sản phẩm như đã công bố. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về quyền lợi, trách nhiệm và các vấn đề khác liên quan.

Thực hiện việc mua bán hàng hóa phía công ty đã cung cấp đầy đủ các mặt hàng đúng theo số lượng và chất lượng đã thỏa thuận và công bố cho phía ông H. Tính đến ngày 12.9.2019, ông H còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 613.879.000 đồng theo bảng đối chiếu công nợ ngày 12.9.2019 giữa Công ty TNHH V và ông Phạm Thanh H.

Sau khi đối chiếu công nợ thì phía ông H có trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 07.01.2020, hiện ông H còn nợ lại Công ty TNHH V số tiền 583.879.000 đồng, phía Công ty trách nhiệm hữu hạn V đã nhiều lần yêu cầu ông Hoàng trả số tiền trên nhưng ông H không trả.

Nay Công ty TNHH V yêu cầu ông Phạm Thanh H trả số tiền 583.879.000 đồng, trả 1 lần trong thời hạn 01 tháng, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 12/5/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn V có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bà Đặng Thị Phương D liên đới cùng ông Phạm Thanh H trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn V là ông Đặng Văn H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của anh Trần Văn T và thống nhất yêu cầu khởi kiện mà anh T trình bày yêu cầu ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Thanh H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn V về việc kí hợp đồng đại lí mua bán thức ăn chăn nuôi

hiệu Medicated feed for Farm (MFF), đến ngày 12/9/2019 giữa ông và Công ty trách nhiệm hữu hạn V có đối chiếu công nợ với số tiền 613.879.000 đồng, sau đó ngày 07/01/2020 ông có trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 30.000.000 đồng, hiện còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng.

Hộ đăng ký kinh doanh của gia đình ông có tên “Hoàng Sơn” do vợ ông là Đặng Thị Phương D đăng ký kinh doanh, việc giao dịch với Công ty trách nhiệm hữu hạn V do ông và vợ ông thực hiện. Sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn V và ông đối chiếu công nợ ngày 12/9/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nhắc ông trả nợ nhưng do hoàn cảnh ông khó khăn nên ông không có khả năng thanh toán hết.

Hiện tại ông vẫn còn lấy thức ăn của Công ty trách nhiệm hữu hạn V nhưng lấy bằng tiền mặt, do người dân chăn nuôi bị lỗ do heo bị dịch bệnh còn nợ tiền thức ăn của ông rất nhiều nên ông xin trả dần mỗi năm 30.000.000 đồng cho đến khi xong số nợ 583.879.000 đồng.

Bị đơn bà Đặng Thị Phương D trình bày:

Vừa qua bà có ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn V bán thức ăn chăn nuôi cho dân tại địa phương và chăn nuôi heo nhưng mấy năm qua giá heo xuống thấp đến dịch tả Châu Phi nên đại lý của gia đình bà thu hồi vốn chậm, có người trả có người không còn vốn trả.

Hiện nay bà còn thiếu Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng, bà xin trả mỗi năm 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay bà vẫn còn lấy thức ăn của Công ty trách nhiệm hữu hạn V bình thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa:

[1] Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V yêu cầu ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D trả số tiền nợ thức ăn 583.879.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng đại lý” theo quy định tại Điều 168 của Luật thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn bà Đặng Thị Phương D đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà D.

[3] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V vẫn giữ ý kiến rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn V yêu cầu ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D trả số tiền 583.879.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn V và ông Phạm Thanh H, bà Đặng Thị Phương D thống nhất ngày 18.4.2012 Công ty trách nhiệm hữu hạn V và ông Phạm Thanh H có ký hợp đồng đại lý về việc mua bán mặt hàng thức ăn chăn nuôi hiệu Mediced feed for Farm (MFF) với thỏa thuận: về sản lượng quy định tối thiểu phải đạt hàng tháng 15 tấn; về giá cả sẽ được thông báo theo từng thời điểm; về giao nhận hàng bên ông H nhận hàng tại kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn V; bên Công ty trách nhiệm hữu hạn V phải đảm bảo chất lượng sản phẩm như đã công bố; ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về quyền lợi, trách nhiệm và các vấn đề có liên quan; hợp đồng có hiệu lực từ ngày 18/4/2012 đến ngày 18/4/2014 nhưng sau đó hai bên vẫn tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đại lý đã ký kết ngày 18/4/2012 mà không ký kết hợp đồng mới. Thực hiện việc mua bán hàng hóa phía Công ty trách nhiệm hữu hạn V đã cung cấp đầy đủ các mặt hàng đúng theo số lượng và chất lượng đã thỏa thuận và công bố cho phía ông H, bà D.

[4.2] Tuy nhiên, phía ông H, bà D không thực hiện đúng theo hợp đồng về việc thanh toán tiền hàng đến ngày 12/9/2019 hai bên có tổng kết nợ với số tiền 613.879.000 đồng, đến ngày 07/01/2020 ông Hoàng có thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 30.000.000 đồng thì không thanh toán nữa nên Công ty trách nhiệm hữu hạn V khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D liên đới trả số tiền 583.879.000 đồng. Phía ông H, bà D cũng thống nhất còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng, buộc ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 3 của Hợp đồng đại lý ngày 18/4/2012 và Điều 175 của Luật thương mại năm 2005

[4.3] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn V không yêu cầu tính lãi.

[4.4] Về thời gian trả tiền: Tại phiên tòa ông H xin trả số tiền 583.879.000 đồng làm 2 lần, ngày 31/12/2020 trả 291.939.500 đồng, ngày 31/12/2021 trả 291.939.500 đồng không được đại diện ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn V đồng ý và số tiền này ông H, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty trách nhiệm hữu hạn V. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Hg, bà D có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn V được Tòa án chấp nhận nên ông Hoàng, bà Dung phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 167, Điều 168, Điều 175, Điều 176 của Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn V đối với số tiền 30.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Buộc ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 583.879.000 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Hoàng D không trả số tiền trên thì hàng tháng ông H và bà D phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Phạm Thanh H và bà Đặng Thị Phương D phải liên đới chịu 27.355.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V 14.277.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003568 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân